

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh

Trụ sở chính: 2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: (028) 6252 5252

Fax: (028) 6285 3896

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Nguyễn Thanh – Người được ủy quyền CBTT.

Loại công bố thông tin:  Định kỳ  24h  72h  Yêu cầu

**Nội dung công bố thông tin:**

Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các công việc như sau:

- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Plus;
- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Nam Bộ Invest;
- Thông qua việc ban hành Quy chế phân quyền và thẩm quyền phê duyệt văn bản.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu: VT, TC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM THỊ NGUYỄN THANH**

Số/No: 07/2022/NQ-DXS/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2022  
Ho Chi Minh City, September 09<sup>th</sup> 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT XANH**  
**RESOLUTION OF BOARD OF DIRECTORS**  
**DAT XANH REAL ESTATE SERVICES JOINT STOCK COMPANY**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BOARD OF DIRECTORS**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;  
Pursuant to the Company's Charter;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/2022/BB-DXS/HĐQT ngày 09/09/2022.  
Pursuant to the Meeting Minutes of the Board of Directors No.07/2022/BB-DXS/HĐQT dated September 09<sup>th</sup>, 2022.

**QUYẾT NGHỊ**  
**RESOLVED**

**Điều 1:** Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Plus.

- Tổng số lượng cổ phần DXS đang sở hữu: 275,000 cổ phần - tương đương 55% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bất động sản Plus.
- Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 275,000 cổ phần.
- Đơn vị nhận chuyển nhượng: Đối tác tiềm năng.

Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, DXS không còn sở hữu vốn góp tại Công ty Cổ phần Bất động sản Plus, đồng thời Công ty Cổ phần Bất động sản Plus không còn là Công ty con của DXS.



102

*Article 1: To approve the plan of transferring the entire contributed capital of Dat Xanh Real Estate Services Joint Stock Company at Real Estate Plus Corporation.*

- Total number of shares owned by DXS: 275,000 shares- representing 55% of the voting shares of Real Estate Plus Corporation.
- Total number of transferred shares: 275,000 shares.
- Transferee partner: potential partner.

*After completing the transfer, DXS shall not own any contributed capital at Real Estate Plus Corporation, and Real Estate Plus Corporation is no longer a subsidiary of DXS.*

**Điều 2:** Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nam Bộ Invest.

- Tổng số lượng cổ phần DXS đang sở hữu: 378,000 cổ phần - tương đương 63% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nam Bộ Invest.
- Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 378,000 cổ phần.
- Đơn vị nhận chuyển nhượng: Đối tác tiềm năng.

Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, DXS không còn sở hữu vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nam Bộ Invest, đồng thời Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nam Bộ Invest không còn là Công ty con của DXS.

*Article 2: To approve the plan of transferring the entire contributed capital of Dat Xanh Real Estate Services Joint Stock Company at Nam Bo Invest Services Joint Stock Company.*

- Total number of shares owned by DXS: 378,000 shares- representing 63% of the voting shares of Nam Bo Invest Services Joint Stock Company.
- Total number of transferred shares: 378,000 shares
- Transferee partner: potential partner.

*After completing the transfer, DXS shall not own any contributed capital at Nam Bo Invest Services Joint Stock Company, and Nam Bo Invest Services Joint Stock Company is no longer a subsidiary of DXS.*

**Điều 3:** HĐQT giao cho Bà Phạm Thị Nguyên Thanh - Tổng giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật Công ty chịu trách nhiệm tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng, thương lượng giá chuyển nhượng và đàm phán nội dung, ký kết hợp đồng, tài liệu liên quan việc chuyển nhượng các Công ty con theo đúng chủ trương được duyệt.

*Article 3: The Board of Directors assigns Ms. Pham Thi Nguyen Thanh - General Director cum Legal Representative of the Company to be responsible for seeking transferee partners, negotiating transfer prices, terms and conditions, signing contracts and documents related to the transfer of subsidiaries in accordance with the approved contents.*




*Handwritten signature in blue ink.*

**Điều 4:** Thông qua việc ban hành quy chế phân quyền điều hành và thẩm quyền phê duyệt văn bản.


*Article 4: To approve of issuing Regulation of decentralization and authority to approve documents.*

**Điều 5:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Article 5: This Resolution shall be effective from the signing date. The members of the Board of Directors, the Board of Management of the Company, and related departments and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.* 

**Nơi nhận/Recipients:**

- Ban TGD/ Board of Management;
  - Website Công ty/ Company website;
  - Lưu: VT, P.TC.
- Archive: Admin Dept, Finance Dept

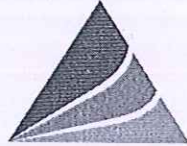
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN** 



**NGUYỄN TRƯỜNG SƠN**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT XANH



**DATXANH SERVICES**

## QUY CHẾ PHÂN QUYỀN VÀ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT VĂN BẢN

(Mã số: TCBM/QC-04)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... 07/2022/NĐ-DXS/HĐQT  
của ..... Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..09.. tháng ..09.. năm 2022

**MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>3</b>
Điều 1. Mục đích .....	3
Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng .....	3
Điều 3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ .....	3
<b>CHƯƠNG II. PHÂN QUYỀN PHÊ DUYỆT VÀ THẨM QUYỀN KÝ VĂN BẢN.....</b>	<b>4</b>
Điều 4. Nguyên tắc phân quyền.....	4
Điều 5. Quy định chung.....	4
Điều 6. Trách nhiệm cá nhân của người được phân quyền .....	4
Điều 7. Phân quyền theo lĩnh vực hoạt động.....	5
<b>CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>5</b>
Điều 8. Trách nhiệm thi hành .....	5
Điều 9. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.....	5
Danh mục Phụ lục liên quan.....	5

 <p><b>DATXANH SERVICES</b></p>	<p align="center"><b>QUY CHẾ PHÂN QUYỀN VÀ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT VĂN BẢN</b></p>	<p>Mã số: TCBM/QC-04 Soát xét: 00 Hiệu lực: .../.../2022</p>
--	---	--

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích

Nhằm giúp cho Lãnh đạo cấp cao đảm bảo thời gian tập trung các vấn đề lớn và quan trọng; tạo cơ chế cho người nhận phân quyền chủ động trong việc điều hành và ra quyết định kịp thời; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người được phân quyền.

### Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định nguyên tắc; giới hạn quyền, các hạn mức/nội dung phân quyền cho người nhận phân quyền.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty thành viên trong tập đoàn Đất xanh.

### Điều 3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

1. Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh.
2. DXG/Tập đoàn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh.
3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
4. HĐQT: Hội đồng quản trị.
5. CT. HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. TGD: Tổng Giám đốc.
7. BĐH: Ban điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc nhân sự, Giám đốc tài chính.
8. PTGD: Phó Tổng Giám đốc.
9. CTQ: Cấp thẩm quyền phê duyệt được phân định quyền hạn tại Quy chế này.
10. GD/TB/TP: Giám đốc chức năng, nghiệp vụ/Trưởng ban/Trưởng phòng.
11. VH: Vận hành.
12. TC: Tài chính.
13. KT: Kế toán.
14. NS: Nhân sự.
15. PC: Pháp chế.
16. TT: Truyền thông.
17. KD: Kinh doanh.
18. DVKH: Dịch vụ khách hàng.
19. HĐ: Hợp đồng.
20. Từ viết tắt – thuật ngữ
  - a. P = Propose: Đề xuất hoặc trình.
  - b. R = Review: Kiểm tra/soát xét.
  - c. A = Approve: Phê duyệt.
  - d. I = Information: Nhận thông tin.
  - e. T = Term: Hạn mức phê duyệt trong 01 tháng.

21. Ký hiệu (1), (2), (3): Thứ tự ưu tiên phê duyệt từ thấp đến cao.

## **CHƯƠNG II. PHÂN QUYỀN PHÊ DUYỆT VÀ THẨM QUYỀN KÝ VĂN BẢN**

### **Điều 4. Nguyên tắc phân quyền**


1. Đảm bảo công tác quản trị điều hành được xuyên suốt, tăng cường khả năng ra quyết định nhanh và nâng cao tính chủ động của Cấp lãnh đạo nhận phân quyền.
2. Giá trị giao dịch được xác định dựa trên tổng giá trị giao dịch từng lần cho một hợp đồng hoặc một giao dịch.
3. Nội dung phân quyền quy định tại Phụ lục 01 của Quy chế này sẽ được xem xét vào cuối năm thực hiện, nội dung phân quyền thay đổi phụ thuộc vào quy mô hoạt động, tính tuân thủ quy chế phân quyền, các sự kiện rủi ro xảy ra ít hoặc nhiều liên quan đến phân quyền, tính hiệu quả khi sử dụng phân quyền,...

### **Điều 5. Quy định chung**

1. Quyền của ĐHĐCĐ được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.
2. Quyền của HĐQT được ĐHĐCĐ giao quyền thông qua Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
3. Quy ước ký hiệu:
  - A: Chịu trách nhiệm phê duyệt.
  - A1, A2: ưu tiên trình Cấp thẩm quyền phê duyệt là A1, nếu A1 vắng thì trình lên A2 phê duyệt.

### **Điều 6. Trách nhiệm cá nhân của người được phân quyền**

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.
2. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, chức vụ và tài sản của Công ty nhằm tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích cá nhân/tổ chức khác.
3. Bảo mật thông tin tuyệt đối mà mình cập nhật được khi thực hiện công việc được phân quyền.
4. Người nhận phân quyền chỉ được ra quyết định để giải quyết công việc trong phạm vi được phân quyền.
5. Người nhận phân quyền chịu trách nhiệm về kết quả công việc thực hiện mà mình được phân quyền.
6. Trường hợp, người nhận phân quyền vắng mặt thì các hồ sơ trình ký được chuyển cho Cấp cao hơn phê duyệt nhằm giải quyết công việc kịp thời.
7. Việc phân quyền dựa trên chức năng, nhiệm vụ của vị trí chức danh được phân quyền phù hợp với tính chất công việc.
8. Người được phân quyền không được sử dụng quyền hạn được phân quyền để phê duyệt các giao dịch vụ lợi mang tính cá nhân dưới mọi hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp.
9. Người được phân quyền không được phê duyệt vượt quá hạn mức và/hoặc chia nhỏ giá trị được phân quyền.

 <p><b>DATXANH SERVICES</b></p>	<p align="center"><b>QUY CHẾ PHÂN QUYỀN VÀ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT VĂN BẢN</b></p>	<p>Mã số: TCBM/QC-04 Soát xét: 00 Hiệu lực: .../.../2022</p>
--	---	--

10. Người nhận phân quyền chịu trách nhiệm cá nhân và bồi thường cho Công ty thiệt hại xảy ra khi thực hiện quyền được giao nhưng cố tình làm trái, không tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, quy định của Công ty.

**Điều 7. Phân quyền theo lĩnh vực hoạt động**

Phụ lục 01: Phân quyền phê duyệt. Nếu nội dung phê duyệt chưa có quy định theo Phụ lục 01 thì thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nếu Điều lệ Công ty không có quy định thì Tổng Giám đốc có quyền phê duyệt.

Trường hợp, Công ty có phát sinh lĩnh vực kinh doanh/hoạt động mới thì bổ sung Phụ lục về việc phân quyền vào Quy chế này.

**CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8. Trách nhiệm thi hành**



1. Phòng Nhân sự làm đầu mối triển khai, hướng dẫn và thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Phòng/Ban của Công ty liên quan có trách nhiệm thực hiện và giám sát việc tuân thủ. Nếu phát hiện vi phạm, Đơn vị này tham mưu hình thức xử lý phù hợp theo quy định tại Nội quy lao động.
3. Ban điều hành công ty và Tổng Giám đốc ngoài tuân thủ Quy chế phân quyền này còn phải tuân thủ và áp dụng các quy định của quy chế đầu tư Tập đoàn Đất xanh, quy chế quản trị tài chính Tập đoàn Đất xanh, cẩm nang kế toán Tập đoàn Đất xanh, quy chế quản trị kế toán & hợp nhất Tập đoàn Đất xanh, quy chế quản trị nhân sự Tập đoàn Đất xanh.

**Điều 9. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ**

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quy chế này thuộc thẩm quyền của HĐQT/Cấp được phân quyền.

**Danh mục Phụ lục liên quan**

STT	Tên	Mã số
1	Phân quyền phê duyệt	TCBM/QC-04/PL01


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**




*Nguyễn Trường Sơn*

**PHÂN QUYỀN PHÊ DUYỆT ĐIỀU HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT XANH**

STT	Nội dung phân quyền	Thẩm quyền phê duyệt		
		ĐHĐCĐ	HĐQT	TGD
<b>I</b>	<b>Phân quyền phê duyệt lĩnh vực kế hoạch phát triển, tài chính – kế toán</b>			
1	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.		A	P
2	Quyết định kế hoạch kinh doanh; kế hoạch ngân sách hàng năm và điều chỉnh kế hoạch định kỳ 06 tháng/lần của Công ty.			A
3	Phê duyệt kế hoạch ngân sách tháng và/ hoặc điều chỉnh tăng/ giảm hạn mức/ hạng mục trong tháng dựa trên kế hoạch ngân sách hàng năm và/ hoặc 06 tháng của Công ty.			A
4	Quyết định chủ trương vay (đi vay), cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm có giá trị bằng hoặc lớn hơn ....% so với vốn chủ sở hữu của Công ty.		A ≥ 50% Tổng Tài Sản	A < 50% Tổng Tài Sản, (P)
5	Quyết định chủ trương cho vay đối với bên không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp	A ≥ 35% Tổng Tài Sản	A < 35% Tổng Tài Sản, (P)	P
6	Phê duyệt chủ trương mua lại Cổ phần công ty ...% trên tổng số cổ phần đã phát hành.	A > 10%	A ≤ 10%, (P)	(P)
7	Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác có giá trị ....% so với vốn chủ sở hữu Công ty.		A ≥ 35% VCSH	A < 35% VCSH, (P)
8	Phê duyệt các báo cáo tài chính 06 tháng đã soát xét, báo cáo tài chính quý và các tài liệu hỗ trợ phải được nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan có thẩm quyền theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.			A
<b>II</b>	<b>Phân quyền phê duyệt lĩnh vực đầu tư dự án</b>			
1	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sơ cấp thông qua các hình thức: chuyển nhượng dự án; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng cổ phần, vốn; đấu thầu; đấu giá có giá trị hoặc phê duyệt các dự án sơ cấp có tổng mức đầu tư.	A ≥ 35% Tổng Tài Sản	A 15% - < 35% Tổng Tài Sản (P)	A < 15% % Tổng Tài Sản, (P)
2	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thứ cấp.	A ≥ 35% Tổng Tài Sản	A 15% - < 35% Tổng Tài Sản, (P)	A < 15% % Tổng Tài Sản, (P)
3	Phê duyệt chủ trương môi giới không ký quỹ.			A

STT	Nội dung phân quyền	Thẩm quyền phê duyệt		
		ĐHDCĐ	HDQT	TGD
4	Phê duyệt chủ trương môi giới có ký quỹ	A ≥35% Tổng Tài Sản	A 15% - <35% Tổng Tài Sản, (P)	A <15% Tổng Tài Sản, (P)
5	Phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án nhằm tạo lập mới tài sản cố định.	A ≥35% Tổng Tài Sản	A 15% - <35% Tổng Tài Sản, (P)	A <15% Tổng Tài Sản, (P)
<b>III</b>	<b>Phân quyền phê duyệt lĩnh vực chủ trương v/v trình/ đề xuất chi phí</b> (Ghi chú: Áp dụng thuộc các lĩnh vực: đầu tư tài sản cố định; mua công cụ dụng cụ; mua/ thuê dịch vụ ngoài; các hoạt động liên quan quản lý doanh nghiệp)			
1	Phê duyệt chủ trương đầu tư tài sản nhằm hình thành tài sản cố định.	A ≥35% Tổng Tài Sản	A 15% - <35% Tổng Tài Sản, (P)	A <15% Tổng Tài Sản, (P)
2	Phê duyệt chủ trương mua công cụ dụng cụ, mua/thuê dịch vụ ngoài; các hoạt động liên quan quản lý doanh nghiệp với các bên không phải là người có liên quan theo quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật doanh nghiệp.		A ≥50% Tổng Tài Sản	A <50% Tổng Tài Sản (P)
<b>IV</b>	<b>Phân quyền phê duyệt lĩnh vực nhân sự - đào tạo</b>			
<b>A</b>	<b>Phê duyệt chủ trương v/v trình/ đề xuất</b>			
1	Phê duyệt định biên/ điều chỉnh/ phát sinh định biên nhân sự, quỹ lương, kế hoạch ngân sách về thưởng của CBNV theo kế hoạch hàng năm và điều chỉnh 06 tháng.		A2	A1
2	Phê duyệt định biên nhân sự khi có phát sinh tăng theo Phòng/ Ban nhưng phải đảm bảo quỹ lương được phê duyệt hàng năm/ điều chỉnh 06 tháng.		A2	A1
3	Phê duyệt thưởng vinh danh hàng quý theo Quy chế khen thưởng.		A2	A1
4	Phê duyệt thưởng tạo động lực cho tập thể/ cá nhân theo chương trình hành động hoặc kết quả công việc hoàn thành vượt bậc hoặc theo Quy chế khen thưởng		A2	A1
5	Phê duyệt chủ trương đề cử, ứng cử đối với các chức danh: Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của Công ty con; Công ty có quyền kiểm soát.		A	P
6	Phê duyệt về việc cử người đại diện vốn thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ tại các Công ty con, Công ty có quyền kiểm soát.		A	P
7	Phê duyệt xem xét lương định kỳ, điều chỉnh lương cho CBNV đảm bảo theo kế hoạch hàng năm và điều chỉnh 06 tháng.		A2	A1

STT	Nội dung phân quyền	Thẩm quyền phê duyệt		
		ĐHĐCĐ	HĐQT	TGD
8	Phê duyệt chủ trương chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động.			A
9	Kế hoạch và chương trình đào tạo hàng năm đảm bảo ngân sách thực hiện theo quy định.		A2	A1
10	Phê duyệt chủ trương v/v bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tiền lương, thưởng, quyền lợi khác đối với TGD Công ty.		A	P
11	Phê duyệt chủ trương v/v tuyển dụng; đánh giá thử việc; đánh giá ký/ tái ký HĐLĐ, HĐ thử việc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; luân chuyển, điều động, biệt phái; phê duyệt đơn thôi việc/ tạm hoãn HĐLĐ; tiền lương, thưởng, quyền lợi khác đối với các Phó TGD và Người điều hành khác (Kế toán trưởng).		A	P
12	Phê duyệt chủ trương v/v tuyển dụng; đánh giá thử việc; đánh giá ký/ tái ký HĐLĐ, HĐ học việc, HĐ thử việc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; luân chuyển, điều động, biệt phái; phê duyệt đơn thôi việc/ tạm hoãn HĐLĐ; tiền lương, thưởng, quyền lợi khác đối với các chức danh không thuộc thẩm quyền của HĐQT.			A
13	Phê duyệt chủ trương về thang bảng lương theo chức danh.			A
<b>B</b>	<b>Thẩm quyền ký phát hành văn bản sau khi phê duyệt chủ trương v/v trình/ đề xuất</b>			
1	Ký nghị quyết v/v bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; tiền lương, thưởng, quyền lợi khác; hợp đồng lao động, hợp đồng thử việc; tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động đối với TGD trên cơ sở nội dung biên bản họp của HĐQT.		A	
2	Ký Thư mời nhận việc, quyết định tuyển dụng; HĐ thử việc, HĐLĐ, HĐ học việc; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; quyết định luân chuyển, điều động, biệt phái; quyết định đơn thôi việc/ tạm hoãn HĐLĐ; quyết định kỷ luật lao động, thông báo chấm dứt HĐLĐ/ HĐ thử việc; tiền lương, thưởng, quyền lợi khác đối với các chức danh còn lại (ngoại trừ chức danh TGD).			A
3	Phê duyệt trên các báo cáo, công văn, văn bản thủ tục thuộc lĩnh vực nhân sự, BHXH, BHYT, BHTN (định kỳ và đột xuất) gửi các cơ quan quản lý nhà nước.			A
4	Ký thang bảng lương đăng ký với cơ quan quản lý lao động (Người đại diện theo pháp luật ký).			A
5	Phê duyệt hồ sơ chi phí tài trợ, nhân đạo, từ thiện.			A
6	Phê duyệt hồ sơ thanh toán lương cho CBNV hàng tháng.			A

STT	Nội dung phân quyền	Thẩm quyền phê duyệt		
		ĐHĐCĐ	HĐQT	TGD
7	Phê duyệt hồ sơ tạm ứng, hoàn ứng, thanh toán về việc các vấn đề liên quan đến nhân sự - đào tạo đảm bảo theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt; tiền thưởng theo chủ trương được Cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc theo quy định, bảo hiểm, khám sức khỏe, team building, du lịch, hỗ trợ/ trợ cấp mất việc làm/ bồi thường HĐLĐ theo chủ trương được phê duyệt, chi theo quy định chính sách phúc lợi cho Người lao động, ...			A
8	Phê duyệt chi thưởng tạo động lực cho tập thể/ cá nhân theo chương trình hành động hoặc kết quả công việc hoàn thành vượt bậc hoặc theo Quy chế khen thưởng.			A
9	Quyết định xử lý kỷ luật lao động trên cơ sở kết luận theo biên bản họp của Hội đồng xử lý kỷ luật sau khi Người đại diện theo pháp luật ủy quyền. Kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải do Người đại diện theo pháp luật ký hoặc ủy quyền.			A
10	Phê duyệt KPI, cộng, trừ KPI; cộng trừ điểm thi đua và các thủ tục liên quan phù hợp với Quy chế thu nhập và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.			A
<b>V</b>	<b>Phân quyền phê duyệt lĩnh vực lĩnh vực văn bản, công văn, thông báo</b>			
1	Ban hành Điều lệ Công ty sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương về việc sửa đổi/ bổ sung.		I	A
2	Phê duyệt chủ trương về việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty con.		A	P
3	Phê duyệt thành lập Công ty con, Chi nhánh của Công ty.		A	P
4	Phê duyệt ban hành về việc cơ cấu tổ chức về quản lý và hoạt động Công ty (Sơ đồ tổ chức). Ngoại trừ, Cơ cấu tổ chức về quản trị - điều hành và kiểm soát được quy định tại Điều lệ.			A
5	Quyết định ban hành mới/ sửa đổi các Quy chế quản lý nội bộ, bao gồm các văn bản: nội quy lao động & thỏa ước tập thể; quy chế quản trị nhân sự; quy chế quản trị hoạt động đầu tư; quy chế quản trị hoạt động tài chính – kế toán; quy chế quản trị hoạt động kinh doanh môi giới bds; quy chế quản trị thương hiệu – truyền thông; quy chế Kiểm soát nội bộ; Quy chế Quản trị rủi ro.		A2	A1
6	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng/ Ban; Quy định, Quy trình, Hướng dẫn.			A
7	Phê duyệt chủ trương và kế hoạch triển khai giải pháp phần mềm công nghệ thông tin. Trường hợp liên quan đến giá trị đầu tư thì xem thẩm quyền phê duyệt hạn mức giữa ĐHĐCĐ và HĐQT.		A2	A1
8	Phê duyệt nội dung các chương trình sự kiện, phát ngôn liên quan đến quản trị thương hiệu.			A
9	Phê duyệt nội dung liên quan đến thông tin dự án và Công ty trước khi truyền thông với cơ quan truyền thông, cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư, khách hàng.			A

STT	Nội dung phân quyền	Thẩm quyền phê duyệt		
		ĐHDCĐ	HDQT	TGD
10	Phê duyệt kế hoạch ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông.			A
11	Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp sau khi Người đại diện theo pháp luật ủy quyền			A
12	Ký cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn, định mức cho CBNV theo quy định			A
13	Ký sao y bản chính các hồ sơ giấy tờ			A
14	Ký giấy giới thiệu CBNV liên hệ công tác với các đơn vị bên ngoài			A
15	Ký quyết định tiếp nhận sinh viên thực tập			A
16	Phát hành công văn về chính sách thuế, kế toán (trừ công văn liên quan đến số liệu và chứng từ của Công ty có quy định bảo mật)			A
17	Ký các báo cáo liên quan đến thuế doanh nghiệp: quyết toán thuế, hoàn thuế, miễn/ giảm thuế, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước			A
18	Ký hóa đơn/ điều chỉnh hóa đơn, tờ khai thuế định kỳ			A
19	Ký xác nhận công nợ với các Tổ chức hoặc Cá nhân			A
20	Ký báo cáo kiểm toán vốn đầu tư; báo cáo tình hình sử dụng vốn từ nguồn huy động từ các định chế Tài chính, Cá nhân, Tổ chức khác; báo cáo Tài chính			A
21	Ký các công văn giao dịch giữa với cơ quan quản lý nhà nước, đối tác bên ngoài			A
22	Thông tin về truyền thông về Công ty (thông cáo báo chí, các bài báo, bài giới thiệu, thông tin về giải thưởng, PR,...) sau khi Cấp thẩm quyền phê duyệt nội dung			A
23	Phê duyệt các thông tin về công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo			A
24	Công bố các thông tin liên quan đến tuyển dụng (nội dung do Nhân sự chuẩn bị và cung cấp)			A
25	Công bố các tin tức sự kiện của Công ty; các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các chương trình bổ nhiệm Nhân sự cấp cao; các hoạt động teambuilding, hội thảo, các giải thưởng nội bộ; các chuyên mục chuyên môn nhằm truyền thông đến CBNV, ...			A
26	Ký các nội dung khác liên quan đến công tác điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày (các nội dung không thuộc Nghị quyết ĐHDCĐ, HDQT).			A

**Quy ước ký hiệu:**

- A-Approve: Chịu trách nhiệm phê duyệt.

- A1, A2: ưu tiên trình Cấp thẩm quyền phê duyệt là A1, nếu A1 vắng thì trình lên A2 phê duyệt.
- P-Proposal: Đề trình.
- T-Term: Hạn mức phê duyệt trong 01 tháng.
  - ✓ Trình TGD phê duyệt thì các khối-phòng-ban-cá nhân nội bộ công ty đệ trình theo chức năng và nhiệm vụ.
  - ✓ Trình HĐQT phê duyệt thì TGD là người đệ trình.
  - ✓ Trình ĐHCĐ phê duyệt thì HĐQT là người đệ trình.

DXG\_BIP  
6

